

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày 11-9-2023
V/v “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng
- Ông Bùi Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2023/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2023, về “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2023/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Thị Hồng T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ D, khóm M, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ B, khóm M, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2023).

Bị đơn: Trần Thị Hằng N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ E, ấp D, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại văn bản ý kiến, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị Hồng T là anh Phạm Thanh V trình bày:

Ngày 10/01/2023, chị Trần Thị Hằng N có vay của chị Dương Thị Hồng T số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Chị T nhiều lần yêu cầu chị N trả tiền nhưng chị N không trả.

Nay, chị Dương Thị Hồng T yêu cầu chị Trần Thị Hằng N trả số tiền 200.000.000 đồng, tiền lãi 16.600.000 đồng (tạm tính từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/06/2023, lãi suất 1,66%/tháng). Tổng cộng tiền tiền vay gốc và tiền lãi là 216.600.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), tiếp tục tính tiền lãi đến khi chị N trả hết số tiền vay.

** Tại văn bản ý kiến ngày 08/09/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Dương Thị Hồng T là anh Phạm Thanh V trình bày: Chị Dương Thị Hồng T yêu cầu chị Trần Thị Hằng N trả số tiền vay gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 11.620.000 đồng (tạm tính từ ngày 11/02/2023 đến ngày 11/9/2023, lãi suất 0,83%/tháng). Tổng cộng tiền tiền vay gốc và tiền lãi là 211.620.000 đồng, tiếp tục tính tiền lãi đến khi chị N trả hết số tiền vay.*

- Bị đơn Trần Thị Hằng N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó chị cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Biên nhận ngày 10/01/2023 (Bản chính).

Các tình tiết không phải chứng minh: Bị đơn chị Trần Thị Hằng N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị N vẫn không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Dương Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Thị Hằng N trả số tiền theo hợp đồng vay, nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị Hằng N có nơi cư trú tại Tổ E, ấp D, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, thời hạn trả nợ là ngày 10/02/2023. Do đó, nguyên đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Trần Thị Hằng N vắng mặt không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền vay: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Hồng T yêu cầu chị Trần Thị Hằng N phải có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vay 200.000.000 đồng. Chị Dương Thị Hồng T chứng minh bằng biên nhận ngày 10/01/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Biên nhận ngày 10/01/2023 mà nguyên đơn cung cấp có nội dung chị Trần Thị Hằng N có vay chị Dương Thị Hồng T số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, chị Trần Thị Hằng N có ký tên và viết họ tên Trần Thị Hằng N vào biên nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị

Trần Thị Hằng N vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời chị Trần Thị Hằng N cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Như vậy, việc chị Trần Thị Hằng N có vay của chị Dương Thị Hồng T số tiền 200.000.000 đồng là có thật. Sau khi lập Biên nhận ngày 10/01/2023 cho đến nay thì chị Trần Thị Hằng N vẫn chưa trả được số tiền nợ cho chị T như đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị T là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”* và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[2.2] Về tiền lãi: Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn trình bày khi thỏa thuận cho vay thì các bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, nhưng trong biên nhận không ghi cụ thể mức lãi suất, trong biên nhận có thể hiện thời hạn vay là 01 tháng, đến thời hạn trả nợ vốn vay là ngày 11/02/2023 thì chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thời hạn vi phạm được xác định từ ngày 11/02/2023 đến nay. Do đó phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn là chị N trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất 0,83%/tháng/số tiền vay 200.000.000 đồng tính từ ngày 11/02/2023 đến ngày xét xử ngày 11/9/2023 (là 7 tháng), số tiền lãi cụ thể là: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 11.620.000 \text{ đồng}$ và yêu cầu tính tiền lãi tiếp từ ngày 12/9/2023 đến khi thi hành án xong, là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 429, 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng T.

Buộc chị Trần Thị Hằng N có trách nhiệm trả cho chị Dương Thị Hồng T số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 11.620.000 đồng. Tổng cộng 211.620.000 đồng (hai trăm mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 12/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Trần Thị Hằng N nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.581.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Chị Dương Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.415.000 đồng (năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012495 ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

